

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN DU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 452 /UBND-KT
V/v tuyên truyền, hướng dẫn rà
soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ
thoát nghèo năm 2026

Nguyễn Du, ngày 10 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Ban chỉ ủy, Ban công tác mặt trận các thôn trong xã;
- Trưởng các thôn trên địa bàn xã.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững; căn cứ Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026–2030;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Du về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025; rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030 trên địa bàn xã. Hiện nay các thôn trong xã đang tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026.

Nhằm tổ chức thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, đúng đối tượng, đúng quy trình và thời gian quy định, UBND xã đề nghị các cơ quan, đơn vị, các thôn và toàn thể Nhân dân phối hợp thực hiện một số nội dung sau:

1. Mục đích, yêu cầu

Tổ chức tuyên truyền sâu rộng để cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hộ gia đình trong việc cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực, chính xác phục vụ công tác rà soát.

Việc rà soát phải bảo đảm đúng thực trạng đời sống của hộ gia đình, không bỏ sót đối tượng đủ điều kiện, không đưa vào danh sách những hộ không đủ điều kiện; thực hiện công khai, minh bạch, có sự tham gia giám sát của cộng đồng và các tổ chức có liên quan.

2. Đối tượng và nội dung rà soát

a) Đối tượng rà soát gồm các hộ nghèo, hộ cận nghèo đang cư trú trên địa bàn xã; các hộ gia đình có đề nghị rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và các hộ thuộc diện rà soát hộ thoát nghèo theo quy định.

b) Nội dung rà soát tập trung thu thập, xác minh thông tin về tài sản, điều kiện sống, thành viên hộ gia đình, mức sống và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh và thông tin theo bộ tiêu chí áp dụng.

c) Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo phải căn cứ kết quả rà soát thực tế, phương pháp chấm điểm và các ngưỡng, tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền quy định; không xác định hoặc công nhận chỉ dựa trên đề nghị của hộ gia đình hay ý kiến chủ quan của cá nhân.

3. Quy trình thực hiện rà soát

a) Tiếp nhận đề nghị và lập danh sách:

Các hộ gia đình có nhu cầu đề nghị rà soát liên hệ UBND xã hoặc bộ phận được giao tiếp nhận hồ sơ để được hướng dẫn. Trưởng thôn, phó trưởng thôn phối hợp rà soát, lập danh sách các hộ thuộc diện cần rà soát, bảo đảm đầy đủ, chính xác.

Đối tượng cần rà soát, bao gồm các hộ nghèo, cận nghèo hiện hữu, hộ có đơn đề nghị và hộ thuộc diện xem xét thoát nghèo.

b) Tổ chức rà soát tại hộ gia đình:

Người được giao nhiệm vụ trực tiếp thu thập, kiểm tra thông tin, ghi phiếu và đánh giá các tiêu chí theo hướng dẫn chuyên môn. Chủ hộ và các thành viên có trách nhiệm phối hợp, cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ; chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã cung cấp theo quy định pháp luật.

Việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo được Rà soát viên đến trực tiếp hộ gia đình quan sát, phỏng vấn để chấm điểm tài sản, điều kiện sống và thông tin thành viên (gọi là điểm Đ) để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người, kết hợp đo lường mức độ thiếu hụt chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là số thiếu hụt TH). Các phiếu thu thập thông tin theo mẫu quy định chung của cơ quan có thẩm quyền.

Điểm Đ được quy đổi 190 điểm tương đương 2.200.000 đồng/người/tháng với khu vực nông thôn

Theo quy định, tại khu vực nông thôn, hộ nghèo có điểm Đ từ 190 điểm trở xuống và số thiếu hụt TH từ 3 chỉ số trở lên. Hộ cận nghèo có điểm Đ từ 190 điểm trở xuống và có số thiếu hụt TH dưới 3 chỉ số. Hộ có điểm Đ trên 190 điểm không thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Hộ trước thời điểm rà soát thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo mà sau rà soát có điểm Đ trên 190 điểm ở khu vực nông thôn được phân loại là hộ thoát nghèo.

c) Tổng hợp, phân loại:

Trên cơ sở kết quả rà soát, tổ rà soát của thôn có trách nhiệm tổng hợp, phân loại các hộ theo tiêu chí áp dụng, lập danh sách dự kiến hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trình UBND xã (qua phòng Kinh tế) xem xét trước khi tổ chức họp dân.

d) Hợp dân lấy ý kiến:

Tổ chức họp tại thôn để thông tin, lấy ý kiến về kết quả rà soát; lập biên bản cuộc họp theo quy định. Các ý kiến khác nhau phải được ghi nhận, xem xét và xử lý khách quan.

Việc họp thôn để lấy ý kiến về kết quả phân loại là quy định bắt buộc và phải có sự giám sát trực tiếp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

Kết quả rà soát chỉ được thông qua và tiến hành niêm yết công khai khi có ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp đồng ý. Danh sách dự kiến sau đó phải được niêm yết, thông báo công khai tại trụ sở UBND, nhà văn hóa và trên các phương tiện truyền thông địa phương trong thời hạn 3 ngày làm việc để người dân giám sát, khiếu nại trước khi ra quyết định chính thức.

đ) Niêm yết, công khai:

Danh sách dự kiến được niêm yết, thông báo công khai theo thời hạn, địa điểm niêm yết công khai tại Trụ sở UBND xã và nhà văn hóa các thôn. Các ý kiến phản ánh, kiến nghị phải được tiếp nhận, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền.

e) Quyết định công nhận:

Sau khi hoàn thành các bước rà soát, lấy ý kiến và công khai theo quy định, Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; thực hiện cấp giấy chứng nhận và báo cáo kết quả theo quy định hiện hành.

4. Thời gian thực hiện

Các bộ phận chuyên môn, trưởng thôn và các hộ gia đình chủ động phối hợp thực hiện theo kế hoạch rà soát của UBND xã và thời hạn được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn.

Đối với đợt rà soát phục vụ thực hiện chính sách giảm nghèo năm 2027, việc triển khai phải căn cứ văn bản hướng dẫn chính thức có hiệu lực và kế hoạch cụ thể của cấp có thẩm quyền. Không tự ý áp dụng thời hạn, biểu mẫu hoặc tiêu chí trong tài liệu chưa được xác nhận là văn bản chính thức.

5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

a) Phòng Kinh tế phụ trách công tác giảm nghèo:

Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch; hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức rà soát, tổng hợp kết quả, tham mưu công nhận và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

b) Trưởng các thôn:

Tuyên truyền đến từng hộ gia đình; phối hợp lập danh sách, tổ chức họp dân, công khai kết quả và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị. Kịp thời báo cáo UBND xã những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể:

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia; thực hiện giám sát theo chức năng, nhiệm vụ; phản ánh kịp thời các trường hợp có dấu hiệu thiếu khách quan, bỏ sót đối tượng hoặc xác định sai đối tượng.

d) Các hộ gia đình:

Chủ động phối hợp với người thực hiện rà soát, cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ; tham gia các cuộc họp lấy ý kiến khi được thông báo; phản ánh, kiến nghị kịp thời nếu phát hiện kết quả rà soát chưa chính xác.

6. Tổ chức tuyên truyền và tiếp nhận phản ánh

Đề nghị trưởng các thôn thông báo nội dung công văn này đến Nhân dân bằng hình thức phù hợp như họp thôn, hệ thống truyền thanh, bảng tin và các kênh thông tin chính thức của địa phương.

Mọi phản ánh, kiến nghị liên quan đến việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo đề nghị gửi về UBND xã qua qua phòng Kinh tế để được tiếp nhận, xem xét, giải quyết theo quy định.

UBND xã đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Ban chi ủy, Ban công tác Mặt trận các thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan và trưởng các thôn nghiêm túc phối hợp triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, đơn vị có liên quan;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Văn Tuấn